**Pomůcky - Co dát dítěti s sebou**

- vhodné oblečení na ven: sportovní obuv1, holínky2, tepláky3, krátké kalhoty4, legíny5, punčocháče6, ponožky7, tričko s dlouhým a krátkým rukávem8, mikina9, bunda vhodná pro dané roční období10, čepice11, klobouček nebo kšiltovka12, pláštěnka13, v zimě nepromokavé rukavice a teplé boty14

- vhodné oblečení do MŠ: přezůvky (pevně drží na noze, ne pantofle)1, tepláky2, krátké kalhoty nebo sukně3, punčocháče nebo ponožky4, triko s dlouhým a krátkým rukávem5, mikina6, náhradní spodní prádlo7, pyžamo8.

- cvičební úbor (vyžadují jen některé MŠ)

- pracovní oděv na výtvarné aktivity: zástěra nebo starší košile/triko, které je možné ušpinit např. od barev (vyžadují jen některé MŠ)

Rodiče označí či podepíší dětem všechny věci, u kterých by mohlo dojít k záměně.

**Công cụ - Nên cho trẻ mang theo những gì**

- trang phục phù hợp khi ở ngoài trời: giầy thể thao1, ủng2, quần ấm dài3, quần sooc4, quần legging5, quần tất6, tất7, áo phông cộc tay và dài tay8, áo thu đông có mũ9, áo khoác phù hợp với từng mùa10, mũ11, mũ nón hay mũ lưỡi trai12, áo mưa13, vào mùa đông găng tay không ướt và giầy ấm14

- trang phục phù hợp trong lớp: giầy đi trong nhà (phải buộc hẳn vào chân, không mang dép lê)1, quần ấm dài2, quần sooc hoặc váy ngắn3, quần tất hoặc tất4, áo phông cộc tay và dài tay5, áo thu đông có mũ6, đồ lót dự bị7, quần áo ngủ8.

- quần áo tập thể dục (chỉ một số trường MŠ yêu cầu)

- trang phục cho các hoạt động hội họa: tạp đề hoặc áo phông hay áo sơ mi cũ mà có thể bị bẩn vd. từ các loại màu (chỉ một số trường yêu cầu)

Phụ huynh đánh dấu và ghi tên trẻ vào tất cả các đồ, mà có khả năng bị tráo đổi.